

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tháng 12 năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường mầm non Ninh Hoà

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

a. Địa chỉ khu Hồng Phong (điểm trường trung tâm): TDP Thanh Thượng, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

- Địa chỉ khu Đại Sơn (điểm trường lẻ): TDP Đại Áng, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

b. Điện thoại: 0363.985.288

c. Địa chỉ thư điện tử: Hoanghuongdq0508@gmail.com

d. Cổng thông tin điện tử: <http://c0ninhhoa.ninhbinh.edu.vn/>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư: công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

a. Sứ mạng: Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép, đồng thời chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng bước vào cấp học tiếp theo.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên có tính kỉ luật lao động cao, có phẩm chất đạo đức tốt, nhân ái, giỏi chuyên môn-là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui vẻ - Cô hạnh phúc".

b) Tầm nhìn

Đến năm 2030 Trường Mầm non Ninh Hoà là một trường chất lượng có đủ CSVC và trang thiết bị hiện đại.

Nhà trường được cấp trên quan tâm xây dựng nhà học chức năng, mua sắm trang thiết bị hiện đại cho các phòng chức năng: Phòng tin học-ngoại ngữ, phòng GDTC, phòng đa năng... để góp phần phát triển toàn diện cho trẻ.

Nhà trường xây dựng các khu vui chơi theo hướng hiện đại tạo điều kiện, thuận tiện cho trẻ tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Môi trường xung quanh trường lớp sạch, đẹp, an toàn cho trẻ tham gia các hoạt động, đồ dùng đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú.

Tạo dựng được môi trường chăm sóc, giáo dục an toàn, lành mạnh, kỷ cương để giúp trẻ phát triển một cách toàn diện, trẻ biết sáng tạo, có năng lực tư duy.

c) Mục tiêu

Mục tiêu nhà trường là Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Cụ thể:

- Phát triển thể chất: Tăng cường sức khỏe, thể lực và kỹ năng VĐ cho trẻ.
- Phát triển trí tuệ: Khuyến khích tư duy logic, khả năng giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển cảm xúc và xã hội: Hình thành kỹ năng giao tiếp, hợp tác và quản lý cảm xúc.
- Phát triển thẩm mỹ: Khám phá và yêu thích nghệ thuật, âm nhạc, hội họa.
- Hình thành nhân cách: Xây dựng các giá trị đạo đức, phẩm chất và thái độ tích cực.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường mầm non Ninh Hoà tiền thân là trường Mẫu giáo Ninh Hoà. Trường được thành lập từ năm 1985 năm trên địa bàn xã Ninh Hoà huyện Gia Khánh, tỉnh Ninh Bình, nay là Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Năm 1995-1999 trường được đổi tên gọi là Trường Mầm non Bán công xã Ninh Hoà. Đến tháng 12 năm 2010 trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non bán công sang loại hình trường mầm non công lập (theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND Huyện Hoa Lư) và có tên gọi là trường Mầm non Ninh Hoà như ngày nay. Tháng 6 năm 2024 trường Mầm non Ninh Hoà được kiểm tra duy trì và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1 theo QĐ số 495/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh Ninh Bình. Từ ngày 1/7/2025 trường được UBND phường Tây Hoa Lư quản lý (theo Quyết định số 678/QĐ-UBND). Nhà trường luôn hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được UBND huyện tặng danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, Giám đốc Sở GS&ĐT tặng Giấy khen.

Trường có 02 điểm trường với quy mô 15 phòng học, 02 phòng phục vụ học tập, 08 phòng hành chính quản trị, 02 bếp ăn và một số công trình phụ trợ khác như lán xe, phòng bảo vệ ... các phòng học được xây dựng tại khu nhà 2 tầng và 3 tầng khép kín, các công trình bố trí phù hợp, có đủ các đồ dùng, đồ chơi đáp ứng nhu cầu hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 40 đồng chí (CBQL 03, GV 29, NV 08), trong biên chế 33 đồng chí và 8 nhân viên hợp đồng trường (01 nhân viên y tế, 04 nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ).

Công tác quản lý, chỉ đạo của nhà trường luôn được đổi mới và cải tiến. BGH nhà trường đã bám sát vào nghị quyết Hội nghị Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và người lao động, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong năm học, đề ra những giải pháp chỉ đạo kiên quyết và dứt điểm từng tháng, từng học kỳ. Vì vậy, kỷ cương nề nếp nhà trường được duy trì giữ vững và phát huy có hiệu quả. Quản lý tốt nguồn ngân sách Nhà nước cấp và các khoản thu khác trong nhà trường đúng nguyên tắc tài chính, sử dụng đúng mục đích. Nguồn ngân sách cấp như lương, phụ cấp theo lương được quản lý đúng theo quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hằng tháng cho người lao động.

Trong những năm học vừa qua, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, Phòng GDĐT Thành phố Hoa Lư, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ninh Hoà (cũ) nay thuộc phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, nhà trường không ngừng phát triển về cơ sở vật chất, quy mô trường lớp và chất lượng NDCSGD trẻ. Nhiều năm liền, nhà trường luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm học 2024-2025 trường được UBND thành phố khen tặng “Tập thể lao động tiên tiến”.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

Họ và tên: Hoàng Thị Thu Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: TDP Thanh Thượng, phường Tây Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Số điện thoại: 0363.985.288

Địa chỉ thư điện tử: Hoanghuongdq0508@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có).

Trường mầm non Ninh Hoà được thành lập từ năm 1985 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Gia Khánh nay là huyện Hoa Lư, dưới sự quản lý trực tiếp của UBND xã Ninh Hoà với tên gọi trường Mầm non bán công xã Ninh Hoà.

Đến tháng 12 năm 2010 trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non bán công sang loại hình trường mầm non công lập (theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND Huyện Hoa Lư) và có tên gọi là Trường Mầm non Ninh Hoà cho đến ngày nay. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 thực hiện chính quyền 2 cấp, trường được UBND phường Tây Hoa Lư quản lý (theo Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Ủy ban Nhân dân phường Tây Hoa Lư về việc tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập về UBND phường Tây Hoa Lư quản lý);

b. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định kiện toàn số 4209/QĐ-UBND ngày 3/6/2025 của uỷ ban nhân dân Thành phố Hoa Lư về việc thành lập Hội đồng trường, trường Mầm non Ninh Hoà thành phố Hoa Lư, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Chủ tịch hội đồng trường: Hoàng Thị Thu Hường - Hiệu trưởng
- Danh sách thành viên hội đồng trường
- 1. Bà: Hoàng Thị Thu Hường - Hiệu trưởng
- 2. Đại diện chính quyền đại phương
- 3. Bà: Phạm Thị Tuyết - Bí thư Đoàn TNCS HCM
- 4. Bà: Phạm Thị Thuỳ Linh - Tổ trưởng văn phòng
- 5. Bà: Bùi Thị Huyền - Chủ tịch CĐ trường
- 6. Bà: Lâm Thị Hồng Nhung - TTCM Mẫu giáo
- 7. Bà: Điền Thị Vui - TTCM Nhà trẻ
- 8. Bà: Nguyễn Thị An - TPCM Mẫu giáo
- 9. Đại diện ban Đại diện cha mẹ trẻ em

c. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giám đốc, phó giám đốc hoặc thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ sở giáo dục

- Hiệu trưởng: Hoàng Thị Thu Hường, Quyết định 86/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND huyện Hoa Lư Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Dinh, Quyết định 303/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND huyện Hoa Lư Quyết định về việc bổ nhiệm cán bộ quản lý.

- Phó Hiệu trưởng: Phạm Thị Thu Phượng, Quyết định 1821/QĐ-UBND ngày 20/10/2022 của UBND huyện Hoa Lư Quyết định về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ quản lý.

d. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục (kèm theo Quyết định và quy chế làm việc của trường mầm non Ninh Hoà).

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của trường Mầm non Ninh Hoà:

+ Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

+ Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 12 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

+ Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

+ Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

+ Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

+ Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

đ. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên;

Trường mầm non Ninh Hoà được thành lập từ năm 1985 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Gia Khánh (nay là huyện Hoa Lư), dưới sự quản lý trực tiếp của UBND xã Ninh Hoà với tên gọi Trường Mầm non bán công Ninh Hoà.

Đến tháng 12 năm 2010 trường được chuyển đổi từ loại hình trường mầm non **Bán công** sang loại hình trường mầm non **công lập** (theo Quyết định số 1067/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của UBND Huyện Hoa Lư) và có tên gọi là Trường Mầm non Ninh Hoà cho đến ngày nay.

e. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục.

T T	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ Nơi làm việc	Nhiệm vụ
						Công việc chính
1	Hoàng Thị Thu Hường	Hiệu trưởng	0363.985.288	Hoanghuongdq0508 @gmail.com	Trường MN Ninh Hoà	Phụ trách chung
2	Nguyễn Thị Dinh	P. Hiệu trưởng	0986.704.119	giao.an.5b@gmail.com		Phụ trách CMMG
3	Phạm Thị Thu Phương	P. Hiệu trưởng	0356.289.133	phamthithuphuong1 984@gmail.com		Phụ trách CMNT+N D
4	Lê Thị Bón	Giáo viên	0943.487.469	lebon110689@gmai l.com		5 tuổi A
5	Phạm Thị Tuyết (1994)	Giáo viên	0974.621.546	phamthituyet1611@ gmail.com		5 tuổi A
6	Lâm Thị Hồng Nhung	Giáo viên	0975.212.386	lamthihongnhung87 @gmail.com		5 tuổi B
7	Phạm Thị Phương Lan	Giáo viên	0983.105.186	phuonglan251275@ gmail.com		5 tuổi B
8	Hoàng Thị Mai Thoá	Giáo viên	0984.629.182	hoangmaithoa1105 @gmail.com		5 tuổi C
9	Vũ Thị Xuân Thảo	Giáo viên	0387.744.228	vuthaoabcd@gmail. com		5 tuổi C
10	Nguyễn Thị An	Giáo viên	0972.676.380	annguyenhlnb@gma il.com		5 tuổi D
11	Phạm Thị My	Giáo viên	0967.794.746	phammy181271@g mail.com		5 tuổi D
12	Nguyễn Thị Bích Hồng	Giáo viên	0346.266.111	duchonganh200683 @gmail.com		4 tuổi A
13	Trần Thị Hương Huyền	Giáo viên	0385.469.177	tranhuyennb07@gm ail.com		4 tuổi A
14	Trần Thị Minh Thu	Giáo viên	0967.131.629	minhthu.tiger@gmai l.com		4 tuổi B
15	Nguyễn Thị Kim Uyên	Giáo viên	0968.334.036	kimuyen1976@gma il.com		4 tuổi B
16	Vũ Thị Linh	Giáo viên	0349.918.417	vuthiling311295@g mail.com		4 tuổi C

T T	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ Nơi làm việc	Nhiệm vụ
						Công việc chính
17	Nguyễn Thị Thuý Luyên	Giáo viên	0336.234.170	nguyenluyen171270 @gmail.com		4 tuổi C
18	Trịnh Thị Thu Giang	Giáo viên	0968.211.500	trinhgiang24101982 @gmail.com		4 tuổi D
19	Phạm Thị Tuyết (1973)	Giáo viên	0965.829.260	phamtuyet16101973 @gmail.com		4 tuổi D
20	Trần Thị Bày	Giáo viên	0967.365.500	tranbaynb1972@gm ail.com		3 tuổi A
21	Nguyễn Thị Ngọc	Giáo viên	0389.186.034	nguyennhoc080919 72@gmail.com		3 tuổi A
22	Bùi Thị Huyền	Giáo viên	0919.731.752	huyenluong1234567 89@gmail.com		3 tuổi B
23	Phạm Thị Hường	Giáo viên	0339.327.745	phamhuong1973@g mail.com		3 tuổi B
24	Vũ Thị Thái	Giáo viên	0386.143.988	tranvubaohan88@g mail.com		3 tuổi C
25	Nguyễn Thị Bút	Giáo viên	0326.246.786	nguyenbut1973@g mail.com		3 tuổi C
26	Phạm Hồng Tám	Giáo viên	0379.137.756	baotamthomhung@ gmail.com		3 tuổi D
27	Nguyễn Thị Nhuận	Giáo viên	0915.854.577	nguyennhuan20067 7@gmail.com		3 tuổi D
28	Điền Thị Vui	Giáo viên	0912.263.269	thubuongoc@gmai l.com		18-24 tháng
29	Nguyễn Thị Thuý Mai	Giáo viên	0973.008.078	nmai14111978@gm ail.com		24-36 tháng A
30	Phạm Thị Lưu	Giáo viên	0367.077.140	phamluu151172@g mail.com		24-36 tháng A
31	Nguyễn Thị Minh Hoà	Giáo viên	0963.842.929	hoahuyen180377@g mail.com		24-36 tháng B
32	Trịnh Thị Loan	Giáo viên	0339.164.896	loantrinh210687@g mail.com		24-36 tháng B
33	Phạm Thị Thuý Linh	Nhân viên	0944.757.595	ktmnninhhoa.hl@g mail.com		Kế toán
34	Bùi Thị Thanh Lý	Nhân viên	0385.587.751			Y tế

T T	Họ và tên	Chức vụ	Điện thoại	Địa chỉ thư điện tử	Địa chỉ Nơi làm việc	Nhiệm vụ
						Công việc chính
35	Nguyễn Thị Huệ	Nhân viên	0346.197.495			Nuôi dưỡng
36	Phạm Thị Ngoan	Nhân viên	0975.266.577			Nuôi dưỡng
37	Phạm Thị Minh	Nhân viên	0985.860.588			Nuôi dưỡng
38	Đỗ Thị Thuý	Nhân viên	0962.287.540			Nuôi dưỡng
39	Nguyễn Thị Thắm	Nhân viên	0977.328.240			Bảo vệ
40	Trần Văn Sử	Nhân viên	0328.341.409			Bảo vệ

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

a. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên và trình độ đào tạo

- Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên: 40 đồng chí.

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý 03 đ/c; 3/3 đ/c có bằng tốt nghiệp Đại học SPMN, bằng Trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ Quản lý giáo dục, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ (trong đó 01 đ/c trình độ thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế chính trị).

+ Giáo viên: 29 đ/c đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn (Đại học 29/29 đạt 100%, trong đó có 1 đ/c trình độ thạc sỹ chuyên ngành Quản lý giáo dục), các đ/c giáo viên có chứng chỉ tin học và chứng chỉ ngoại ngữ.

+ Nhân viên: 8 đ/c (03 nhân viên bằng Đại học: 01 đ/c kế toán; 02 nhân viên nuôi dưỡng; 01 nhân viên y tế trình độ Trung cấp y sỹ; 04 nhân viên nuôi dưỡng được kiểm tra kiến thức ATTP; 02 nhân viên bảo vệ có bằng tốt nghiệp THPT)

b. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

3/3 CBQL xếp loại tốt. 29 giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp: Xếp loại tốt 15/29=51,7%; Xếp loại khá: 14/29=48,3%; Xếp loại đạt: 0

c. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên.

- Nhân viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tay nghề. Nhân viên nấu ăn có giấy xác nhận bồi dưỡng kiến thức an toàn thực phẩm.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em.

- Nhà trường có 02 điểm trường tổng diện tích sử dụng là 8783,7 m²
- + Điểm trường khu Hồng Phong (trung tâm) có diện tích: 3388,1 m²
- + Điểm trường khu Đại Sơn (điểm lẻ) có diện tích: 5.395,6m²
- Diện tích bình quân tối thiểu cho 1 trẻ em là: 30m²/trẻ

2. Số lượng hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn; khối phòng phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

Nhà trường có:

- 15 phòng học/15 nhóm, lớp được phân chia theo đúng độ tuổi. (4 phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục có phòng ngủ riêng, 11 phòng vừa là phòng ngủ và sinh hoạt chung), mỗi phòng sinh hoạt chung có diện tích 50-60 m²/phòng; đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát, nền nhà được lát gạch men không trơn trượt, được xây dựng kiên cố, cao tầng, công trình vệ sinh khép kín.

+ 4 Phòng ngủ có diện tích 25 m²/phòng; đảm bảo yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông.

- Bếp ăn 02 khu đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Diện tích bếp ăn 02 khu 100m², bình quân 0,3m²/trẻ, gồm khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn, kho lương thực, kho thực phẩm, được thiết kế và tổ chức theo quy trình hoạt động bếp một chiều.

- 6 phòng hành chính quản trị và các phòng phụ trợ: Văn phòng trường có diện tích 55m², Hội trường có diện tích 55m²; phòng Hiệu trưởng có diện tích 40m², 2 phòng PHT có diện tích 20m²/phòng, phòng hành chính quản trị có diện tích 20m². Các phòng phụ trợ: Phòng y tế có diện tích là 20m²; phòng nhân viên có diện tích 20 m² nhà kho có diện tích 20m²/phòng, nhà bảo vệ có diện tích 10m²; khu vệ sinh cho CBGVNV với tổng diện tích là 15m²; nhà để xe cho CBGVNV ở 02 khu với tổng diện tích 35m².

- 4 phòng phục vụ học tập: 01 phòng giáo dục thể chất: có diện tích 55m², thoáng mát, đủ ánh sáng, phù hợp với nhu cầu phát triển thể chất của trẻ, 01 phòng giáo dục nghệ thuật (phòng hoạt động giáo dục âm nhạc): có diện tích 55m²/phòng, thoáng mát, đủ ánh sáng, phù hợp với nhu cầu phát triển thẩm mỹ của trẻ. Phòng ngoại ngữ, tin học và phòng thư viện. Tuy nhiên trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi tại các phòng phục vụ học tập còn thiếu rất nhiều. Trong các năm học tiếp theo

nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung các trang thiết bị đồ dùng đảm bảo để đáp ứng nhu cầu giáo dục hiện nay.

- Nhà trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3, Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGD&ĐT ngày 15/5/2016 của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học.

3. Số lượng các thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

100% các nhóm lớp có tương đối đủ trang thiết bị dạy học theo danh mục Đồ dùng-Đồ chơi-Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN (Theo hướng dẫn tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015), có 4 ti vi thông minh kết nối mạng internet cho 4 lớp 5 tuổi giúp giáo viên sử dụng hiệu quả trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Trong năm học 2025-2026 nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung 11 ti vi thông minh kết nối internet cho 11 nhóm, lớp đáp ứng nhu cầu cho trẻ học tiếng Anh trên phần mềm.

4. Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

- Đồ chơi ngoài trời: 20 loại phục vụ cho các hoạt động vui chơi, vận động liên hoàn, thực hành trải nghiệm của trẻ.

- Có 7 máy vi tính và 5 máy in, 1 máy photocopy phục vụ công tác quản lý, hành chính; 01 máy chiếu phục vụ các hoạt động dạy học, 01 máy chiếu phục vụ các hoạt động chung hội họp, 16 tivi màn hình 55in. Tất cả các thiết bị máy tính đều được kết nối Internet ở cả 02 điểm trường.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá. Xây dựng các kế hoạch thực hiện cải tiến chất lượng theo đúng quy định. Tiến độ thực hiện đảm bảo theo đúng kế hoạch đã xây dựng. Hồ sơ đầy đủ, sắp xếp khoa học.

- Tự đánh giá: nhà trường duy trì mức độ trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm liên tiếp hằng năm.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian:

+ 12/2006 trường được UBND tỉnh Ninh Bình công nhận trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia (*Quyết định số 2887/QĐ-UBND ngày 25/12/2006 của chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia*)

+ Tháng 5/2015 trường được kiểm tra công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I (*Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 07/05/2015 của chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ I*).

+ Tháng 6 năm 2024 UBND tỉnh công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 (*Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 10/6/2024 của chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình về việc công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1*)

+ Tháng 6 năm 2024 nhà trường được Giám đốc Sở giáo dục và Đào tạo Ninh Bình công nhận trường đạt kiểm định cấp độ 2 (*Quyết định số 478/QĐ-SGDĐT ngày 03/6/2024 của giám đốc sở GD&ĐT Ninh Bình về việc công nhận trường mầm non Ninh Hoà, huyện Hoa Lư đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2*)

- Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm liên tiếp hằng năm:

+ Trong năm học 2025-2026, trường Mầm non Ninh Hoà tiếp tục xây dựng kế hoạch, cải tiến chất lượng, phấn đấu các tiêu chí để sớm hoàn thành công tác nâng trường chuẩn Quốc gia lên mức độ 2 và đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 trong các năm tiếp theo.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a. Kế hoạch hoạt động tuyển sinh trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch số 147/KH-MNNH ngày 16/05/2025 ban hành kế hoạch Tuyển sinh trẻ em mầm non năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

- Đối tượng xét tuyển:

+ Tuyển sinh những trẻ đang cư trú và có hộ khẩu thường trú trên địa bàn xã Ninh Hoà.

+ Trẻ từ 18 tháng đến 72 tháng tuổi.

- Chỉ tiêu: Nhà trường dự kiến 466 trẻ MG 278; NT 188 (theo điều tra)/15 nhóm lớp (4 lớp nhà trẻ và 11 lớp mẫu giáo)

- Phương thức tuyển sinh: Nhà trường thực hiện theo phương thức xét tuyển.

- Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 02/6/2025 đến hết ngày 14/6/2026.

- Địa điểm: Tại 2 điểm trường khu Hồng Phong và Đại Sơn.

- Kết quả tuyển sinh năm học 2025-2026

Trong năm học nhà trường đã xét tuyển được 272 trẻ/15 nhóm lớp, trẻ được xét tuyển vào trường đảm bảo đúng độ tuổi theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường mầm non và điều kiện thực tế của nhà trường .

b. Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Nhà trường xây dựng Kế hoạch 275/KH-MNNH ngày 20/8/2025 kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ năm học 2025-2026 và thực hiện tốt các chỉ tiêu trong kế hoạch đề ra:

* Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh. Không để xảy ra dịch bệnh lây lan, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

Trong công tác xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích, BGH thường xuyên kiểm tra, rà soát các yếu tố mất an toàn để bổ sung, xử lý kịp thời, hướng dẫn giáo viên, nhân viên thực hiện tốt công tác an toàn tại các nhóm lớp, giáo viên ký cam kết không vi phạm đạo đức nhà giáo.

Tổ chức cho CBGVNV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, hướng dẫn kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kết quả: Trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần.

* Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

+ Công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em

Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học theo quy định. Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe đầu năm và cuối năm học cho trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ;

Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác vệ sinh chăm sóc trẻ như: Bình nước, khăn mặt, ca cốc, bát thìa có ký hiệu riêng từng trẻ, điều hòa, quạt, bình nóng lạnh, chăn, gối, ... có nguồn nước sạch và bình nước lọc đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, thực hiện sinh hoạt cho trẻ hàng ngày, mùa đông nước nóng, mùa hè nước mát.

Chú trọng công tác giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt tự phục vụ, bảo vệ sức khỏe cho trẻ em. Chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc rèn các kỹ năng vệ sinh, chăm sóc khi trẻ ở nhà.

Kết quả: 272 trẻ đến trường được chăm sóc y tế kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới.

100% cán bộ giáo viên nhân viên được khám sức khỏe.

100% trẻ có đồ dùng cá nhân riêng, có ký hiệu riêng cho từng trẻ khi sử dụng.

100% trẻ được rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch trước khi ăn và sau khi chơi, đi vệ sinh, tự giác và có nề nếp.

100% các lớp có bình lọc nước mát vào mùa hè và ấm vào mùa đông.

Số trẻ được giáo dục nếp sống văn minh trong sinh hoạt là 272/272 cháu

15/15 nhóm lớp được đánh giá xếp loại tốt chuyên đề vệ sinh chăm sóc sức khỏe đạt 100%.

100% các lớp vệ sinh môi trường trong, ngoài lớp học sạch sẽ, làm tốt công tác truyền truyền cho cha mẹ trẻ, có góc tuyên truyền với cha mẹ về vệ sinh và chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

Thực hiện thường xuyên nghiêm túc lịch vệ sinh vào thứ sáu hàng tuần và cuối tháng, thực hiện phun thuốc muỗi, thuốc khử khuẩn, diệt bọ gậy, loăng quăng, không để sân trường có vũng nước đọng, hàng ngày giáo viên vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp sạch sẽ.

+ Công tác nuôi dưỡng

Nhà trường lựa chọn nhà cung ứng thực phẩm sạch, an toàn đảm bảo đúng, đủ hồ sơ, có năng lực điều kiện cung ứng thực phẩm tươi sống và đảm bảo chất lượng vệ sinh ATTP, có cam kết về việc ký hợp đồng cung ứng thực phẩm và sử dụng thực phẩm tại nhà trường, tuân thủ các quy định vệ sinh ATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn.

Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý; thực đơn đảm bảo theo tuần, theo mùa; các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 đến 4 tuần; đảm bảo tỷ lệ dinh dưỡng tại trường MN, đảm bảo cân đối khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi theo quy định của Chương trình GDMN. Thực hiện cho trẻ ăn 3 bữa /ngày (ăn 2 bữa chính; 1 bữa phụ; hợp phụ huynh bàn bạc, thỏa thuận với cha mẹ trẻ về mức tiền ăn cho trẻ là 20.000đ/ngày, chất lượng bữa ăn được nâng cao, thực đơn ăn của trẻ phong phú.

Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình chế biến thực phẩm tho bếp ăn 1 chiều; quản lý tốt chăm sóc bán trú thực hiện đúng, đủ hồ sơ sổ sách theo nguyên tắc tài chính.

Kết quả: không để xảy ra ngộ độc thực phẩm nào trong năm học.

Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giữa năm đối với trẻ Nhà trẻ là: 2/54 cháu chiếm 3,8%; đối với trẻ Mẫu giáo là 5/218 cháu chiếm 2,3%; trẻ suy dinh dưỡng

thể thấp còi giữa năm trẻ Nhà trẻ là: 2/54 cháu chiếm 3,8%; đối với trẻ Mẫu giáo 5/218 cháu suy dinh dưỡng thể thấp còi chiếm 2,3%.

Khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo cân đối giữa các chất P, L,G, Vitamin và khoáng chất. Đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng của trẻ trong một ngày hoạt động tại trường theo quy định.

* Đổi mới các hoạt động giáo dục

+ Phát triển chương trình, xây dựng và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Năm học 2025-2026, nhà trường tiếp cận phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới, các nhóm lớp trang trí theo stema, và có một số lớp ứng dụng phương pháp stema vào giảng dạy như lớp 5TA, 5TB, 5TC, 5TD, 4TA, 4TB, 4TC, 3TB

Chỉ đạo giáo viên xây dựng, thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục theo chương trình GDMN, ứng dụng các phương pháp giáo dục Steam để áp dụng xây dựng và thực hiện kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ theo yêu cầu của chương trình.

Tổ chức hoạt động ngoài giờ học như giao lưu thể thao, trò chơi phát triển vận động nhảy dân vũ hoặc lao động vệ sinh sân trường, khu vui chơi, trải nghiệm, chăm sóc cây cảnh ở góc thiên nhiên. Tháng 5 nhà trường tổ chức cho trẻ 5 tuổi đi thăm quan trường Tiểu học Ninh Hoà.

Tổ chức các hoạt động tạo sân chơi cho trẻ được giao lưu, học hỏi qua các chương trình ngày lễ hội, hội thi: 20/10; 20/11; 8/3; 19/5; 1/6; tổ chức Giáng sinh yêu thương, Bé làm chú bộ đội, đường lên đỉnh olympia... giúp trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, rèn luyện trí tuệ.

Các tổ chuyên môn nâng cao ứng dụng CNTT vào sinh hoạt tổ, xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu trực tuyến, ứng dụng linh hoạt các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ “*học mà chơi, chơi bằng học*” đạt hiệu quả.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp các chuyên đề trọng tâm, các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính, kỹ năng thoát hiểm, các kỹ năng sống cần thiết phù hợp với độ tuổi, giáo dục lễ giáo, Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, giáo dục an toàn giao thông.

* Việc thực hiện các chuyên đề trong năm học: 100% nhóm lớp thực hiện hiệu quả các chuyên đề theo 5 lĩnh vực phát triển của trẻ.

15/15 nhóm, lớp tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chương trình “Tôi yêu Việt Nam” “Phòng chống bạo hành trẻ” phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và thực hiện chủ đề năm học 2025-2026 “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung*

tâm gắn với việc nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, “Xây dựng bếp ăn an toàn, hiện đại” Trẻ có ý thức về vệ sinh và bảo vệ môi trường, thực hiện tốt một số quy định về an toàn giao thông.

* Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Các nhóm lớp nghiêm túc thực hiện có hiệu quả văn bản chỉ đạo của các cấp về công nghệ thông tin và chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào công tác giảng dạy.

Sử dụng tốt phần mềm quản lý: Chăm sóc nuôi dưỡng, kế toán, phổ cập giáo dục, quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành, thi đua khen thưởng, quản lý văn bản.

Khuyến khích những giáo viên có tay nghề sử dụng CNTT thành thạo và xây dựng kho học liệu điện tử của trường.

* Tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ: 100% phụ huynh nhà trường được tuyên truyền về nội dung phối kết hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

c. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

Thông qua Hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, của nhóm, lớp vào đầu năm học (tháng 9/2025), kết thúc học kỳ 1 (tháng 12/2025) và cuối năm học (tháng 5/2026);

Trao đổi, chia sẻ, hướng dẫn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với CMHS nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ với nhiều hình thức phong phú: thông qua các ngày hội, ngày lễ, qua trang website của nhà trường, đài truyền thanh xã, qua hình thức lập nhóm lớp zalo, facebook...

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu, phối kết hợp có hiệu quả với các chính quyền, huy động nguồn lực vật chất và tinh thần góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

d. Thực đơn hàng ngày của trẻ em

Thực đơn tuần lễ (Tuần 1, 3)

Thứ Bữa ăn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bữa sáng	Cơm tẻ - Thịt xào rau củ - Canh nghêu nấu mỏng tươi - Cà rốt luộc - Chuối tiêu	Cơm tẻ - Trứng đúc thịt - Canh sùng, bí xanh - Su su xào - Dưa hấu	Cơm tẻ - Thịt gà xào giá đỗ - Canh sùng, khoai tây - Bí xanh luộc - Chuối tây	Cơm tẻ - Thịt nạc kho trứng cút - Canh riêu cua - Giá đỗ xào - Chuối tiêu	Cơm tẻ - Cá trắm sốt cà chua - Canh cua rau đay, mùng tơi - Bí xanh xào - Thanh long

Bữa phụ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ
Bữa chiều	Cháo thịt nạc rau, củ	Xôi ruốc	Phở thịt nạc	Cháo thịt nạc bí đỏ	Phở bò

Thực đơn tuần chẵn (Tuần 2, 4)

Thứ Bữa ăn	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Bữa sáng	Cơm tẻ - Trứng đúc thịt - Canh cua rau đay mồng tơi - Bí xanh luộc - Chuối tây	Cơm tẻ - Thịt, đậu phụ sốt cà chua - Canh bí đỏ nấu thịt nạc - Gá đỗ xào - Thanh long	Cơm tẻ - Thịt bò xào hành tây - Canh cua rau mùng tơi - Su su luộc - Dưa hấu	Cơm tẻ - Thịt nạc kho trứng cút - Canh sườn nấu bí xanh - Cải thìa luộc - Chuối tiêu	Cơm tẻ - Thịt lạc chung - Canh cá cà chua - Bí xanh xào - Dưa hấu
Bữa phụ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ	Sữa mega grow IQ
Bữa chiều	Cháo lươn đậu xanh	Phở bò	Cháo thịt vịt đậu xanh	Xôi ruốc	Phở thịt nạc

(Thực đơn được thay thế các loại thực phẩm theo mùa)

- Tổ chức nuôi bán trú cho trẻ tại trường theo thực đơn theo nguyên tắc thức ăn không trùng lặp trong tuần, phối hợp món ăn hợp lý tối thiểu 8 loại thực phẩm, trong đó có 3-5 loại rau, củ...

- Thực hiện quy trình bếp 1 chiều.

- Hợp đồng thực phẩm có nguồn gốc rõ ràng.

- Tuân thủ các quy định về vệ sinh ATTP: Có kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn hàng.

đ. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định

- Mức ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày. Trẻ mẫu giáo, nhà trẻ ăn 02 bữa chính 01 bữa phụ

- Chăm sóc bán trú (bao gồm tiền chi bồi dưỡng trực trưa cho giáo viên, cán bộ quản lý, các đối tượng nhân viên khác được phân công và tiền thuê người nấu ăn): Mức 160.000đồng/học sinh/tháng.

- Mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú:

+ Thu lần đầu tuyển mới vào trường (cháu mới): Mức 120.000đồng/học sinh/năm học.

+ Thu bổ sung hàng năm để đầu tư thay thế... dụng cụ hư hỏng, mất mát (học sinh cũ): Mức 80.000đồng/học sinh/năm học.

- Tiền vệ sinh (chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ vệ sinh... và chi phí khác có liên quan: 15.000.đ/trẻ/ tháng

- Nước uống: 15.000đ/ trẻ/tháng

- Tiền tài liệu: Trẻ 5T: 70.000đ/năm; 4T: 60.000đ/năm; 3T: 60.000đ/năm; NT:50.000đ/năm

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước.

a. Tổng số trẻ; tổng nhóm, lớp số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp trên 1 lớp;

- Tổng số nhóm, lớp: 15 nhóm, lớp/272 trẻ, trong đó: số trẻ nhà trẻ 54 trẻ/4 nhóm; trẻ Mẫu giáo 218 trẻ/11 lớp.

b. Số trẻ em được học 2 buổi trên ngày: 272/272 trẻ được học 2 buổi/ngày đạt 100%.

c. Số trẻ được tổ chức ăn bán trú; 100% trẻ được ăn bán trú tại trường .

d. Số trẻ được theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khoẻ định kỳ;

- 100% trẻ được theo dõi sức khoẻ bằng biểu đồ và được khám sức khoẻ định kỳ 2 lần/1 năm.

đ. Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

- Huy động trẻ 5 tuổi đến lớp đạt tỷ lệ 100%. Hàng năm được UBND thành phố đánh giá phường đạt tiêu chuẩn PCGDMNTE 5 tuổi.

e. Số trẻ em khuyết tật hoà nhập: 01 trẻ (lớp 4 tuổi)

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Các khoản thu chi từ nguồn NSNN cấp

STT	Nội dung	Tổng thu	Tổng chi	Hủy
1	Ngân sách nhà nước cấp chi thường xuyên năm 2025	8.751.075.400	8.747.475.400	3.600.000

2. Các khoản thu theo quy định năm 2025, các khoản thu dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục kỳ I, năm học 2025-2026

STT	Tên các khoản thu	Mức thu	Tổng số thu	Tổng số chi	Tổng số tiền dư
I	Khoản thu theo quy định				
1	Tiền Học phí	Miễn học phí	0	0	0

II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ HĐ giáo dục				
1	Tiền ăn + chất đốt, nước rửa bát	20.000đ/trẻ/ngày	353.680.000	349.020.000	4.660.000
2	Tiền đồ dùng phục vụ bán trú	Cháu mới: 100.000đ/trẻ/năm Cháu cũ: 80.000đ/trẻ/năm	23.515.000	23.515.000	0
3	Tiền chăm sóc bán trú	150.000đ/trẻ/tháng	161.440.000	161.440.000	0
4	Tiền nước uống	15.000đ/trẻ/tháng	15.765.000	15.765.000	0
5	Tiền vệ sinh	15.000đ/trẻ/năm	16.005.000	16.005.000	0
6	Tiền mua tài liệu, đồ dùng, đồ chơi và học liệu	5T: 70.000đ/năm 4T: 60.000đ/năm 3T: 60.000đ/năm NT:50.000đ/năm	16.760.000	16.760.000	0

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

- Thực hiện đúng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; việc chấp hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, lưu trữ hồ sơ theo Thông tư 27/2016/TT-BNV ngày 30/12/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục; Nhà trường sắp xếp và lưu trữ bảo quản hồ sơ đúng quy định.

- Công tác cải cách hành chính, phổ biến, giáo dục pháp luật, văn thư, lưu trữ

+ Công tác cải cách hành chính: Đã lồng ghép, đưa các nội dung, thông tin về CCHC trong các buổi họp, tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC trong nhà trường. Việc cập nhật, công bố TTHC được thực hiện thường xuyên các thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường đã chỉ đạo đã niêm yết công khai TTHC tại bảng tin của nhà trường. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện tốt việc cập nhật cơ sở dữ liệu ngành;

+ Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: Nhà trường, triển khai các văn bản chỉ đạo của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành, quản lý của các cơ quan.

+ Công tác văn thư lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước: Thực hiện tốt công tác văn thư lưu trữ, lưu trữ theo đúng trình tự quy định.

- Công tác truyền thông; thi đua, khen thưởng

+ Công tác truyền thông: Nhà trường xây dựng Kế hoạch truyền thông, đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách mới của Đảng, Nhà nước. Truyền thông các nội dung về chương trình chăm sóc giáo dục trẻ, các hoạt động

trong nhà trường như: Ứng dụng các phương pháp đổi mới, hoạt động các ngày lễ, ngày hội, xây dựng môi trường học tập, xây dựng trường chuẩn quốc gia, cách phòng chống dịch bệnh, cách ăn uống khoa học đủ chất...

Đăng tải các hoạt động của nhà trường trên Website và facebook của trường.

+ Công tác thi đua, khen thưởng: Thực hiện đúng công tác thi đua, khen thưởng trong học kỳ 1, năm học 2025-2026 CBGVNV đề hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, viết cam kết đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và các cuộc vận động, phong trào thi đua khác.

Trên đây là các nội dung công khai học kỳ 1, năm học 2025-2026, trường Mầm non Ninh Hoà trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (để b/c);
- Lưu: VT,HSCK

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Thu Hương